

Số: /TB-TĐHHN

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**THÔNG BÁO XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY ĐỢT 1 NĂM 2020
THEO PHƯƠNG THỨC XÉT KẾT QUẢ HỌC BẠ THPT VÀ XÉT ĐẶC CÁCH
(Thông báo số 3)**

Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội (DMT) thông báo xét tuyển đại học chính quy năm 2020 theo phương thức xét kết quả học tập bậc THPT (Học bạ) và phương thức xét tuyển đặc cách tại Trường. Thông báo này thay thế Thông báo số 1439/TB-TĐHHN ngày 29 tháng 4 năm 2020, cụ thể như sau:

1. Đối tượng tuyển sinh

- Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

2. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong phạm vi toàn quốc.

3. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển theo kết quả Học bạ THPT (Học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12);
- Xét tuyển đặc cách áp dụng đối với các thí sinh sau:
 - + Thí sinh tốt nghiệp tại các trường chuyên THPT.
 - + Thí sinh tốt nghiệp THPT và có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT 64/120 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có thẩm quyền cấp còn thời hạn hiệu lực sử dụng tính đến thời điểm nộp hồ sơ ĐKXT.
 - + Thí sinh tốt nghiệp THPT và đạt học lực giỏi 3 năm THPT lớp 10, 11, 12.

4. Chỉ tiêu tuyển sinh

- Trụ sở chính tại Hà Nội: **1699** chỉ tiêu (**250** chỉ tiêu xét tuyển đặc cách)
- Phân hiệu tỉnh Thanh Hóa: **126** chỉ tiêu (**14** chỉ tiêu xét tuyển đặc cách)

Chỉ tiêu xét tuyển các ngành thuộc trụ sở chính (Học tại Hà Nội)

STT	Mã ngành	Ngành	Chỉ tiêu xét tuyển		Tổ hợp môn xét tuyển
			Học bạ THPT	Xét đặc cách	
1	7340301	Kế toán	167	33	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	7340101	Quản trị kinh doanh	68	11	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
3	7340116	Bất động sản	45	7	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
4	7340115	Marketing	45	7	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
5	7380101	Luật	68	11	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
6	7440298	Biến đổi khí hậu và phát triển bền vững	18	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
7	7440221	Khí tượng khí hậu học	18	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C01: Toán, Vật lý, Ngữ văn D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh
8	7440224	Thủy văn học	18	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C01: Toán, Vật lý, Ngữ văn D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh
9	7420203	Sinh học ứng dụng	45	7	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D13: Ngữ văn, Sinh học, Tiếng Anh
10	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	81	15	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh C08: Ngữ văn, Hóa học, Sinh học
11	7480201	Công nghệ thông tin	158	31	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh

12	7520501	Kỹ thuật địa chất	18	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
13	7520503	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	27	3	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh
14	7540106	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	45	7	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
15	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	68	11	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
16	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	158	31	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
17	7850102	Kinh tế Tài nguyên thiên nhiên	23	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
18	7850199	Quản lý biển	18	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C01: Toán, Vật lý, Ngữ văn D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
19	7850103	Quản lý đất đai	140	27	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
20	7850198	Quản lý tài nguyên nước	18	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D07: Toán, Hóa học, Tiếng Anh
21	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	113	21	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
22	7220201	Ngôn ngữ Anh	45	7	D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh D14: Ngữ văn, Lịch sử, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
23	7810201	Quản trị khách sạn	45	7	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
Tổng chỉ tiêu			1449	250	

Chỉ tiêu các ngành thuộc phân hiệu tỉnh Thanh Hóa (Học tại Thanh Hóa)

STT	Ngành	Mã ngành	Chỉ tiêu		Tổ hợp môn xét tuyển
			Học bạ THPT	Xét đặc cách	
1	7340301PH	Kế toán	16	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
2	7510406PH	Công nghệ kỹ thuật môi trường	16	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh C08: Ngữ văn, Hóa học, Sinh học
3	7480201PH	Công nghệ thông tin	16	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
4	7520503PH	Kỹ thuật trắc địa bản đồ	16	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D10: Toán, Địa lý, Tiếng Anh
5	7810103PH	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	16	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học A01: Toán, Vật lý, Tiếng Anh C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
6	7850103PH	Quản lý đất đai	16	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học C00: Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh
7	7850101PH	Quản lý tài nguyên và môi trường	16	2	A00: Toán, Vật lý, Hóa học B00: Toán, Hóa học, Sinh học D01: Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh D15: Ngữ văn, Địa lý, Tiếng Anh
TỔNG			112	14	

Lưu ý: Thí sinh ĐKXT các mã ngành thuộc trụ sở chính (Hà Nội) sẽ học tại Hà Nội và các mã ngành thuộc phân hiệu Thanh Hóa sẽ học tại tỉnh Thanh Hóa.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào là điểm trung bình của 03 học kỳ (học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12) theo tổ hợp môn dùng để ĐKXT được làm tròn đến hai chữ số thập phân không nhỏ hơn 18.00 điểm.

6. Tổ chức tuyển sinh

6.1. Đăng ký xét tuyển

- Nhà trường xét tuyển đặc cách đối với các thí sinh tốt nghiệp tại các Trường chuyên THPT **hoặc** đạt học lực giỏi 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 **hoặc** có chứng chỉ Tiếng Anh TOEFL IBT 64/120 điểm hoặc IELTS 5.0 trở lên hoặc tương đương do cơ quan quốc tế có

thẩm quyền cấp còn hiệu lực sử dụng tính tới thời điểm ĐKXT. Trường hợp số thí sinh ở cuối danh sách vượt chỉ tiêu, nhà trường xét từ cao xuống thấp theo điểm trung bình kết quả học tập các môn học năm lớp 12 trong Học bạ THPT.

- Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Đối với phương thức xét tuyển theo kết quả học bạ THPT, thí sinh được xét tuyển bình đẳng, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp cuối danh sách nhiều thí sinh có tổng điểm xét tuyển bằng nhau thì điểm xét tuyển sẽ lấy từ cao xuống thấp theo điểm môn chính trong tổ hợp xét tuyển cho đến hết chỉ tiêu, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn.

- Thí sinh không được thay đổi điều chỉnh nguyện vọng trong đợt xét tuyển sau khi đã nộp hồ sơ ĐKXT.

- Cách tính điểm xét tuyển theo kết quả Học bạ THPT: Điểm xét tuyển là tổng điểm trung bình 03 học kỳ THPT gồm: học kỳ 1, học kỳ 2 lớp 11 và học kỳ 1 lớp 12 cộng với điểm ưu tiên theo khu vực ưu tiên và đối tượng ưu tiên tuyển sinh (nếu có). Công thức tính điểm xét tuyển như sau:

$$\text{ĐXT} = [\text{Tổng ĐTB Môn 1} + \text{Tổng ĐTB Môn 2} + \text{Tổng ĐTB Môn 3}]/3 + \text{ĐU'T}$$

Trong đó:

+ Tổng ĐTB Môn 1/2/3 = (ĐTB kỳ 1 lớp 11 + ĐTB kỳ 2 lớp 11 + ĐTB kỳ 1 lớp 12);

+ ĐU'T = Điểm KVU'T + Điểm ĐTU'T (nếu có)

Ví dụ: Thí sinh A thuộc KV2-NT, không thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh. Đăng ký xét tuyển: Công nghệ kỹ thuật môi trường - khối A00 (Toán, Vật lý, Hóa học).

$$\text{ĐXT thí sinh A} = (\text{ĐTB Toán} + \text{ĐTB Hóa} + \text{ĐTB Vật lý})/3 + \text{Điểm KVU'T}$$

Môn	ĐTB kỳ 1 lớp 11 (1)	ĐTB kỳ 2 lớp 11 (2)	ĐTB kỳ 1 lớp 12 (3)	Tổng ĐTB theo môn (4)	Điểm khu vực (5)	Điểm đối tượng UT (6)
Toán	7,8	7,9	7,9	(1)+(2)+(3) = 23.6	0.5	0
Lý	7,0	7,3	7,4	(1)+(2)+(3) = 21.7		
Hóa	8,0	8,3	7,9	(1)+(2)+(3) = 24.2		
Điểm xét tuyển = [Toán (4) + Lý (4) + Hóa (4)]/3 + (5) + (6) = 23.67						

6.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- **Đối với thí sinh xét tuyển đặc cách:**

- + 01 phiếu đăng ký xét tuyển đặc cách ghi rõ đợt xét tuyển, điền đầy đủ các thông tin xét tuyển theo yêu cầu trên phiếu và có chữ ký của thí sinh;
(Thí sinh tải mẫu đơn ĐKXT từ website: www.tuyensinh.hunre.edu.vn)
- + 01 phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh và phụ huynh để nhà trường gửi giấy báo kết quả thí sinh trúng tuyển;
- + 01 bản sao có công chứng học bạ THPT;

- + 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2019 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020);
- + 01 bản sao có công chứng chứng chỉ tiếng Anh còn giá trị hiệu lực đến thời điểm ĐKXT (đối với thí sinh xét tuyển đặc cách theo chứng chỉ tiếng Anh);
- + 01 bản sao thẻ căn cước hoặc chứng minh thư nhân dân;
- **Đối với thí sinh xét tuyển theo kết quả Học bạ THPT:**
- + 01 phiếu ĐKXT có ghi rõ đợt xét tuyển, điền đầy đủ các thông tin xét tuyển theo yêu cầu trên phiếu và có chữ ký của thí sinh;
(Thí sinh tải mẫu đơn ĐKXT từ địa chỉ website: www.tuyensinh.hunre.edu.vn)
- + 01 phong bì đã dán tem và ghi rõ địa chỉ liên lạc, số điện thoại của thí sinh và phụ huynh để nhà trường gửi giấy báo kết quả thí sinh trúng tuyển;
- + 01 bản sao có công chứng học bạ THPT;
- + 01 bản sao có công chứng bằng tốt nghiệp THPT (đối với thí sinh tốt nghiệp từ năm 2019 trở về trước) hoặc giấy Chứng nhận tốt nghiệp THPT tạm thời (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020);
- + 01 bản sao thẻ căn cước hoặc chứng minh thư nhân dân;
- + Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển sinh, cần nộp thêm bản sao công chứng các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên;

6.3. Hình thức ĐKXT:

Thí sinh lựa chọn một trong ba hình thức ĐKXT như sau:

a) ĐKXT trực tiếp tại địa chỉ:

- Trụ sở chính: Số 41A, đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Hoặc tại Phân hiệu Thanh Hóa: Số 04, đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

b) ĐKXT qua bưu điện: Tại các điểm bưu cục trên toàn quốc. Thí sinh hoàn thiện hồ sơ và gửi theo hình thức chuyển phát nhanh EMS hoặc chuyển phát bưu phẩm bảo đảm gửi về một trong các địa chỉ trên.

c) ĐKXT trực tuyến: Thí sinh nhập đầy đủ thông tin ĐKXT, gửi dữ liệu ảnh chụp hồ sơ bản gốc theo hướng dẫn tại cổng thông tin tuyển sinh có địa chỉ website: <http://tuyensinh.hunre.edu.vn>. Sau khi được công nhận trúng tuyển và làm thủ tục xác nhận nhập học, thí sinh nộp trực tiếp 01 bộ hồ sơ ĐKXT theo quy định để đối chiếu. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin ĐKXT với các thông tin đã đăng ký, nhà trường sẽ từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT với hồ sơ gốc (nếu có).

6.4. Thời gian tổ chức tuyển sinh:

Nhà trường tiếp nhận hồ sơ ĐKXT đợt 1: đến trước 17h00 ngày 18/09/2020

Công bố kết quả trúng tuyển: dự kiến trước 17h00 ngày 22/09/2020.

Thời gian xác nhận nhập học (thí sinh có thể đồng thời làm thủ tục nhập học): Dự kiến trước 17h00 ngày 03/10/2020 (*theo dấu bưu điện*).

Các đợt tuyển sinh bổ sung (*dự kiến, nếu có*): Thời gian nhận hồ sơ ĐKXT bổ sung đợt 1 từ 04/10/2020 tới trước 17h00 ngày 20/10/2020. Công bố trúng tuyển và xác nhận nhập học từ 22/10/2020 đến trước 17h00 ngày 28/10/2020. Nhà trường công bố thời gian các đợt tuyển sinh bổ sung tiếp theo nếu còn chỉ tiêu trong thời gian quy định của BGD&ĐT.

7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Nhà trường thực hiện theo Quy chế tuyển sinh đại học chính quy tại Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ban hành ngày 07/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

8. Lệ phí ĐKXT và phương thức thanh toán

8.1. Lệ phí ĐKXT

Mức lệ phí ĐKXT: 30.000 đồng/hồ sơ (Ba mươi nghìn đồng/hồ sơ).

8.2. Phương thức thanh toán

- Đối với ĐKXT trực tiếp, thí sinh nộp lệ phí ĐKXT tại Trường.
- Đối với ĐKXT qua bưu điện, thí sinh nộp lệ phí kèm theo hồ sơ ĐKXT. Thí sinh không bỏ lệ phí ĐKXT vào phong bì hồ sơ ĐKXT, lệ phí ĐKXT được Bưu điện thu riêng.
- Đối với ĐKXT trực tuyến, thí sinh nộp lệ phí ĐKXT tại trường khi đủ điều kiện trúng tuyển và xác nhận nhập học.

9. Học phí dự kiến và lộ trình tăng học phí tối đa cho từng năm

- Học phí dự kiến: 297.000 đ/ Tín chỉ đối với nhóm ngành kinh tế
- Học phí dự kiến: 354.500 đ/ Tín chỉ đối với nhóm ngành khác

Lộ trình tăng học phí theo nghị định 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015.

Đường dây nóng tiếp nhận thông tin, tư vấn tuyển sinh của Trường: 0902130130 hoặc 0915826869, 0965200423 (*Trụ sở chính*); 0373406009; 0915926023 (*Phân hiệu Thanh Hóa*).

Thông tin tuyển sinh và tư vấn tuyển sinh, thí sinh xem chi tiết tại website: hunre.edu.vn; phanhieu.hunre.edu.vn; tuyensinh.hunre.edu.vn; trang Facebook chính thức: facebook.com/FanpageHunre.

Nơi nhận:

- Vụ GDĐH-Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường;
- Phân hiệu Thanh Hóa;
- Website trường;
- Lưu VT, ĐT (3).

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Anh Huy